

# Chương V

## TẾ BÀO

### Bài 18. TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ BẢN CỦA SỰ SỐNG (Lí thuyết: 2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được thuật ngữ tế bào và nêu chức năng của tế bào.
- Mô tả được hình dạng và kích thước một số loại tế bào.
- Kể tên được một số loại tế bào (quan sát được bằng mắt thường/kính lúp/ kính hiển vi).

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

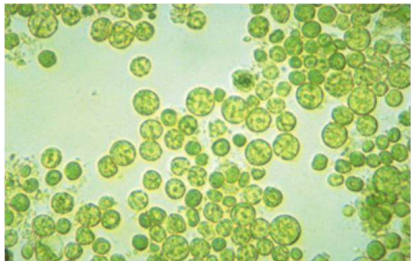
- Giáo án, bài giảng powerpoint, máy tính.
- Hình ảnh minh họa các nội dung liên quan đến bài học.
- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có).
- Phiếu học tập cá nhân.

#### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### Tiết 1

<b>Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG</b>		
<b>Mục tiêu:</b> Tiếp cận và làm quen với kiến thức về Sinh học trong môn KHTN 6.		
<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của HS</b>	<b>Kết quả/sản phẩm học tập</b>
<p>– GV giới thiệu chung cho HS về phần sinh học các em sẽ được học trong môn KHTN 6.</p> <p>+ Có thể giới thiệu các nội dung chính của học phần sinh học trong môn KHTN 6 dưới dạng sơ đồ tư duy vẽ trên bảng.</p>	<p>– Lắng nghe, ghi chép những kiến thức cần chú ý cho môn học.</p> <p>– Hỏi, đáp, trao đổi, thảo luận những hiểu biết về học phần Sinh học.</p>	<p>– Biết được sẽ học những kiến thức mới trong học phần Sinh học môn KHTN 6.</p> <p>– Gọi cho HS thấy hứng thú với những kiến thức sắp được học.</p>

<p>+ Hoặc làm slide giới thiệu tổng quan về nội dung học phần sinh học trong môn KHTN 6.</p> <p>– Thảo luận, chia sẻ hiểu biết về học phần Sinh học.</p>		
<p><b>Hoạt động 2: TÌM HIỂU KHÁI NIỆM TẾ BÀO</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>– Làm quen với các loại tế bào khác nhau.</p> <p>– Hiểu được mọi cơ thể đều được cấu tạo từ tế bào, tế bào là “viên gạch” xây dựng nên cơ thể sống.</p> <p>– Biết được chức năng của tế bào.</p>		
<p><b>Tổ chức hoạt động</b></p>	<p><b>Hoạt động của HS</b></p>	<p><b>Kết quả/sản phẩm học tập</b></p>
<p>– Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số tế bào.</p> <p>– Chia sẻ hiểu biết về tế bào.</p> <p>+ Có 1 loại hay nhiều loại tế bào?</p> <p>+ Các tế bào này trông giống nhau hay khác nhau?</p> <p>+ Các tế bào này có quan sát được bằng mắt thường hay không?</p>	<p>– Quan sát hình ảnh một số tế bào vi khuẩn, thực vật, động vật.</p> <p>– Nói ra những hiểu biết về tế bào.</p> <p>– HS suy nghĩ để trả lời:</p> <p>+ Các cơ thể sinh vật sống đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản gọi là gì?</p> <p>+ Các cơ thể sinh vật sống được cấu tạo từ một tế bào hay nhiều tế bào?</p> <p>+ Với những cơ thể sinh vật sống chỉ có cấu tạo từ 1 tế bào, thì chúng có thực hiện được những chức năng sống như của cơ thể sinh vật cấu tạo từ nhiều tế bào không?</p>	<p>– Biết được có nhiều loại tế bào.</p> <p>– Nêu được một số thông tin liên quan đến tế bào dựa vào hiểu biết của học sinh.</p> <p>– Trả lời được dựa vào thông tin vừa thảo luận và trong SGK:</p> <p>+ Tất cả các cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ những đơn vị rất nhỏ bé gọi là tế bào.</p> <p>+ Cơ thể sinh vật được tạo nên từ 1 hay nhiều tế bào.</p> <p>+ Tế bào thực hiện chức năng cơ bản của cơ thể sống: trao đổi chất, sinh trưởng, phát triển, sinh sản.</p>

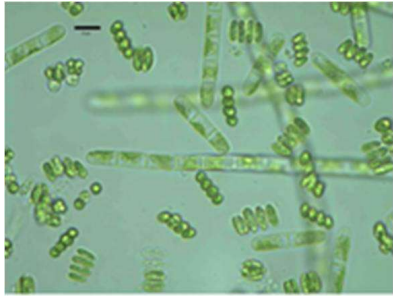
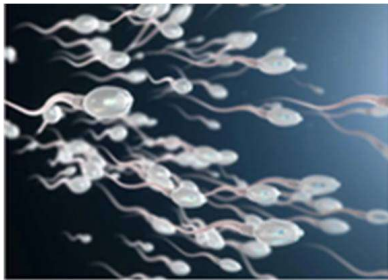
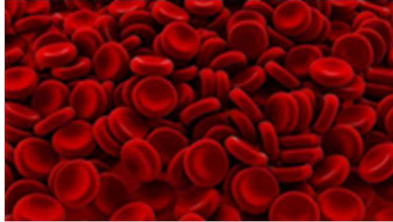

<p>– Hướng dẫn HS hiểu được tế bào và chức năng cơ bản của tế bào.</p> <p>– Từ đó trả lời được vấn đề đặt ra: <i>Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?</i></p> <p>– Lấy ví dụ thực tế để làm rõ hơn vấn đề đã đặt ra.</p> <p>+ <i>Ví dụ như: Loài tảo lục Chlorella hay còn gọi là rong tiểu cầu, có cấu tạo cơ thể là 1 tế bào, thường sống ở vùng nước ngọt.</i></p>  <p><i>Tảo lục Chlorella</i></p> <p>GV tổng kết câu trả lời. Từ đó đưa ra khái niệm, chức năng của tế bào.</p>	<p>– HS xem hình ảnh tảo lục Chlorella hay còn gọi là rong tiểu cầu, và trả lời câu hỏi: <i>Tại sao với cấu tạo cơ thể là 1 tế bào nhưng rong tiểu cầu đã được trồng thí nghiệm trên các con tàu vũ trụ để cung cấp thức ăn và oxi cho các nhà du hành vũ trụ?</i></p> <p>– Ghi lại khái niệm và chức năng của tế bào.</p>	<p>– Tảo lục Chlorella hay còn gọi là rong tiểu cầu có cấu tạo cơ thể là 1 tế bào nhưng có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản của cơ thể sống. Ngoài ra tế bào tảo lục có lục lạp chứa diệp lục nên có khả năng quang hợp tạo oxi. Và được sử dụng làm thức ăn vì tảo lục chứa nhiều vitamin và khoáng chất dồi dào, rất cần cho cơ thể con người.</p>
---	--	--

## Tiết 2

### Hoạt động 3: NHẬN BIẾT SỰ ĐA DẠNG VỀ HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC TẾ BÀO

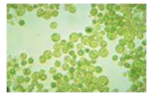

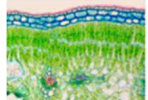


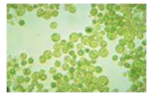

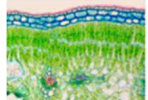


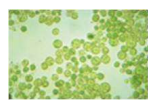
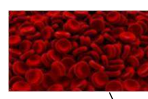
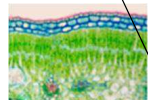


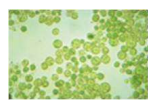
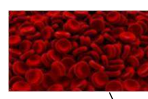
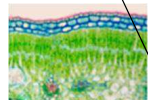


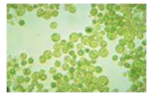

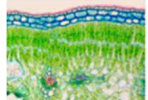


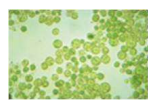
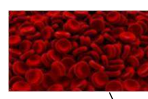
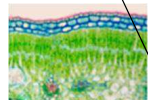


**Mục tiêu:**

- Biết được sự đa dạng về hình dạng và kích thước tế bào.
- Hiểu được ý nghĩa, mối liên quan giữa sự đa dạng về hình dạng với chức năng của mỗi loại tế bào.
- Biết được một số loại tế bào có thể quan sát bằng mắt thường và bằng kính hiển vi.

<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của HS</b>	<b>Kết quả/sản phẩm học tập</b>
<p>– Tổ chức trao đổi nhóm qua quan sát hình ảnh 18.1 và 18.2 trong SGK và một số hình ảnh khác.</p>  <p><i>Tế bào tảo silic</i></p>  <p><i>Tế bào tinh trùng</i></p>  <p><i>Tế bào hồng cầu</i></p>  <p><i>Tế bào trứng cá hồi</i></p> <p>– Trình bày, thống nhất ý kiến của các nhóm. GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>– HS quan sát hình ảnh tế bào.</p> <p>+ Nhận xét về hình dạng của mỗi loại tế bào.</p> <p>+ Nhận xét kích thước của tế bào. Trả lời câu hỏi: <i>Với kích thước đó thì có thể sử dụng phương tiện gì để quan sát?</i></p> <p><i>Tế bào nào có thể quan sát bằng mắt thường, tế bào nào phải quan sát bằng kính hiển vi?</i></p> <p><i>Tại sao các tế bào khác nhau thì lại có hình dạng và kích thước khác nhau? Cho ví dụ minh họa.</i></p> <p>– Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p>	<p>– Trình bày được được sự đa dạng về hình dạng và kích thước của tế bào.</p> <p>+ Hình dạng: tròn, que, đa giác...</p> <p>+ Kích thước tế bào: trung bình là 0,5 <math>\mu\text{m}</math> đến 40 <math>\mu\text{m}</math> (quan sát bằng kính hiển vi). Quan sát bằng mắt thường: tế bào sợi gai với chiều dài 550 mm và đường kính 0,44 mm, tế bào trứng đà điểu có đường kính 20 cm...</p> <p>+ Các tế bào khác nhau thì có hình dạng và kích thước khác nhau vì: để phù hợp với chức năng, vị trí mà nó đảm nhận trong cơ thể sinh vật. Ví dụ tế bào hồng cầu hình tròn, lõm 2 mặt để dễ dàng vận chuyển <math>\text{O}_2</math> và <math>\text{CO}_2</math>.</p>

## Hoạt động 4: LUYỆN TẬP

**Mục tiêu:** Ôn tập các kiến thức vừa học.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>																								
<p>– Ôn tập kiến thức.</p>	<p>– Làm bài tập trong phiếu học tập cá nhân.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU HỌC TẬP</b></p> <p><b>Câu 1:</b> Phát biểu nào sau đây đúng:</p> <p>A. Tất cả các loại tế bào đều có cùng hình dạng, nhưng chúng luôn có kích thước khác nhau.</p> <p>B. Tất cả các loại tế bào đều có hình dạng và kích thước giống nhau.</p> <p>C. Tất cả các loại tế bào đều cùng kích thước, nhưng hình dạng giữa chúng luôn khác nhau.</p> <p>D. Các loại tế bào khác nhau thường có kích thước và hình dạng khác nhau.</p> <p><b>Câu 2:</b> Nối hình ảnh của các tế bào ở cột A với tên của loại tế bào ở cột B sao cho phù hợp:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;"><i>Cột A</i></th> <th style="width: 50%;"><i>Cột B</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Tế bào vi khuẩn</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào ở lá cây</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào trứng cá hồi</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào hồng cầu</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào tảo lục</td> </tr> </tbody> </table> </div>	<i>Cột A</i>	<i>Cột B</i>		Tế bào vi khuẩn		Tế bào ở lá cây		Tế bào trứng cá hồi		Tế bào hồng cầu		Tế bào tảo lục	<p>– Phiếu học tập cá nhân.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;"><b>ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP</b></p> <p><b>Câu 1:</b> Phát biểu nào sau đây đúng: Đáp án đúng: D.</p> <p><b>Câu 2:</b> Nối hình ảnh của các tế bào ở cột A với tên của loại tế bào ở cột B sao cho phù hợp:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;"><i>Cột A</i></th> <th style="width: 50%;"><i>Cột B</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Tế bào vi khuẩn</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào ở lá cây</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào trứng cá hồi</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào hồng cầu</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tế bào tảo lục</td> </tr> </tbody> </table> </div>	<i>Cột A</i>	<i>Cột B</i>		Tế bào vi khuẩn		Tế bào ở lá cây		Tế bào trứng cá hồi		Tế bào hồng cầu		Tế bào tảo lục
<i>Cột A</i>	<i>Cột B</i>																									
	Tế bào vi khuẩn																									
	Tế bào ở lá cây																									
	Tế bào trứng cá hồi																									
	Tế bào hồng cầu																									
	Tế bào tảo lục																									
<i>Cột A</i>	<i>Cột B</i>																									
	Tế bào vi khuẩn																									
	Tế bào ở lá cây																									
	Tế bào trứng cá hồi																									
	Tế bào hồng cầu																									
	Tế bào tảo lục																									

– Câu hỏi vận dụng, mở rộng (có thể giao nhiệm vụ cho HS về nhà làm).

– GV nhận xét, chốt đáp án.

– GV tổng kết, đánh giá chung.

**Câu 3:** Dựa vào hình dạng, kích thước các tế bào vi khuẩn, tế bào thực vật, tế bào động vật em đã được quan sát, em hãy hoàn thiện bảng sau:

<i>Tế bào quan sát được bằng mắt thường</i>	<i>Tế bào quan sát được bằng kính hiển vi</i>

**Câu 4:** Tại sao nói tế bào là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống:

– Phiếu bài tập nâng cao:

#### PHIẾU HỌC TẬP

Em hãy tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet để trả lời các câu hỏi và thực hiện yêu cầu sau:

- Tại sao hầu hết tế bào có kích thước rất nhỏ?
- Tế bào lớn nhất trong cơ thể em là loại tế bào nào?
- Tế bào nào lớn nhất và tế bào nào nhỏ nhất?
- Sưu tập hình ảnh các loại tế bào mà em đã tìm hiểu được.

– HS lên bảng làm bài. HS khác góp ý, bổ sung.

**Câu 3:** Dựa vào hình dạng, kích thước các tế bào vi khuẩn, tế bào thực vật, tế bào động vật em đã được quan sát, em hãy hoàn thiện bảng sau:

<i>Tế bào quan sát được bằng mắt thường</i>	<i>Tế bào quan sát được bằng kính hiển vi</i>
Tế bào trứng cá chép	Tế bào da
Tế bào tép bươi	Tế bào hồng cầu
Trứng gà	Tế bào thần kinh
Trứng đà điểu	Tế bào vi khuẩn

**Câu 4:** Tại sao nói tế bào là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống:

Vi: Tất cả các cơ thể sinh vật sống được cấu tạo từ những đơn vị rất nhỏ bé gọi là tế bào. Tuy nhỏ bé nhưng tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh trưởng (lớn lên), hấp thụ chất dinh dưỡng, hô hấp, cảm ứng, bài tiết, sinh sản.